

Số: 224/CBTT-CKHP

No.: 224/CBTT-CKHP

V/v: CBTT báo cáo tình hình quản trị

Công ty 6 tháng đầu năm 2026/

*Announcement of corporate
governance report for the first 6
months of 2026.*

Hải Phòng, ngày 30 tháng 07 năm 2026

Hai Phong, July 30, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN /INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- *State Securities Commission*
- *Vietnam Stock Exchange*
- *Hanoi Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/Name of organization: **CTCP Chứng khoán Hải Phòng/ Hai Phong Securities Joint Stock Company**

2. Mã chứng khoán/Stock code: **HAC**

3. Địa chỉ trụ sở chính/ Head office address: **Số 7, lô 28A, Lê Hồng Phong, Phường Gia Viên, TP. Hải Phòng/ No. 7, Lot 28A, Le Hong Phong, Gia Viên Ward, Hai Phong City.**

4. Điện thoại/Tel.: **0225.3842335** Fax: **0225.3746266**

5. Người thực hiện công bố thông tin/ Person authorized to disclose information:

Bà Đoàn Thị Thuý/ Ms. Doan Thi Thuy

6. Địa chỉ/ Address: **Số 7, lô 28A, Lê Hồng Phong, Phường Gia Viên, TP. Hải Phòng/ No. 7, Lot 28A, Le Hong Phong, Gia Viên Ward, Hai Phong City.**

7. Loại thông tin công bố/ Type of information published: **Định kỳ/ Periodically**

8. Nội dung của thông tin công bố/ Contents of disclosure:

Báo cáo tình hình quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng 6 tháng đầu năm 2026.

Report on the governance situation of Hai Phong Securities Joint Stock Company in the first 6 months of 2026

9. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/07/2026 tại đường dẫn: <https://haseco.vn/tabaoacaoqt/bao-cai-quan-tri/>

This information was published on the company's website on July 30, 2026, as in the link:
<https://haseco.vn/tabacaoqt/bao-cai-quan-tri/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Báo cáo số: 223/2026/BC-CKHP ngày
30/07/2026/ Report No.: 223/2026/BC-
CKHP dated July 30, 2026.

Nơi nhận/Recipient:

- Như trên/As above;
- Lưu: P.HCNS/ Archives: A&HR D.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người được Ủy quyền CBTT

Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



Đoàn Thị Thúy



Phụ lục V
Appendix V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG
HAI PHONG SECURITIES
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 223/2026/BC-CKHP
No: 223/2026/BC-CKHP

Hải Phòng, ngày 30 tháng 07 năm 2026
Hai Phong, July 30, 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(6 tháng)
(6 months)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
To: - The State Securities Commission;
- Vietnam Stock Exchange;
- Hanoi Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty cổ phần Chứng khoán Hải Phòng/ Hai Phong Securities Joint Stock Company

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Số 7, Lô 28A đường Lê Hồng Phong, Phường Gia Viên, Thành phố Hải Phòng/ No. 7, Lot 28A, Le Hong Phong Street, Gia Vien Ward, Hai Phong City

- Điện thoại/Telephone: 0225 3842335 Fax: 0225 3746266 Email: haseco@haseco.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 1.291.810.960.000 đồng/ VND 1,291,810,960,000

- Mã chứng khoán/Stock symbol: HAC

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị/ General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director and Audit Committee under the Board of Directors.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện /*The implementation of internal audit: Implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	02/2026/NQ/ĐHĐCĐ- CKHP	06/03/2026 <i>March 06, 2026</i>	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua các vấn đề sau: <i>The Resolution of the Annual GMS in 2026 approves the following issues:</i>
			1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025, kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026 <i>1. Approval of the report on business performance in 2025 and business plan for 2026</i>
			2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026 <i>2. Approval of the Report on the activities of the Board of Directors in 2025 and operational orientations for 2026</i>
			3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban kiểm toán năm 2025 <i>3. Approval of the Report on the activities of the Audit Committee and the independent members of the Board of Directors serving on the Audit Committee</i>
			4. Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2026 đã được kiểm toán

		4. <i>Approval the Audited Report on the Utilization of Proceeds from the 2026 Private Placement of Shares</i>
		5. Thông qua Tờ trình số về việc Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán 5. <i>Approval of Proposal regarding the approval of the audited Financial Statements for the year 2025</i>
		6. Thông qua Tờ trình về việc Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026 6. <i>Approval of Proposal regarding the approval of the profit distribution plan for 2025 and the dividend payment plan for 2026.</i>
		7. Thông qua Tờ trình số v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 7. <i>Approval of Proposal regarding the selection of the auditor for the Financial Statements for the year 2026</i>
		8. Thông qua Tờ trình v/v thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ủy Ban kiểm toán 8. <i>Approval of Proposal regarding Remuneration of the Board of Directors, the Board of Supervisors and the Audit Committee</i>
		9. Thông qua Tờ trình v/v thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng 9. <i>Approval of the Proposal regarding Approval of the amendment to the business lines of Hai Phong Securities Joint Stock Company.</i>
		10. Thông qua Tờ trình số về việc thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật 10. <i>Approval of the Proposal regarding the change of the title of the legal representative.</i>
		11. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty

CI
CI
HỦ
HẢ
N

			11. Approval of Proposal regarding on the Amendment of the Company's Charter
			12. Thông qua Tờ trình về việc thực hiện hoạt động kinh doanh và dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh. 12. Approval of Proposal regarding on the implementation of business activities and clearing and settlement services for derivatives securities trading
			13. Thông qua Tờ trình về việc niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng 13. Approval of Proposal regarding the plan to list the shares of Hai Phong Securities Joint Stock Company
			14. Thông qua Tờ trình về việc Chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các Bên liên quan và phê duyệt các hợp đồng, giao dịch lớn 14. Approval of Proposal regarding the policy for entering into contracts and transactions between the Company and related parties and the approval of major contracts and transactions
			15. Thông qua Tờ trình về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026–2031 15. Approval of Proposal regarding the election of members of the Board of Directors for the term 2026–2031
			16. Thông qua Tờ trình về việc thông qua danh sách ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026–2031. 16. Approval of Proposal regarding the Approval of the List of Candidates for Election of Members of the Board of Directors for the 2026–2031 Term.
			17. Thông qua việc bầu 03 (ba) thành viên HĐQT Công ty với nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày 06/03/2026, gồm có: Ông Nguyễn Tuấn

			Anh, Ông Ninh Lê Sơn Hải và Bà Ngô Thị Song Ngân 17. Approve the election of three (03) members to the Company's Board of Directors for a five-year term commencing on March 6, 2026, namely: Mr. Nguyen Tuan Anh, Mr. Ninh Le Son Hai, and Ms. Ngo Thi Song Ngan
			18. Thông qua việc bầu 02 (hai) thành viên độc lập HĐQT Công ty với nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày 06/03/2026, gồm có: Ông Nguyễn Phi Long và Ông Nguyễn Bằng Khánh 18. To approve the election of two (02) independent members to the Company's Board of Directors for a five-year term commencing on 6 March 6, 2026, namely: Mr. Nguyen Phi Long and Mr. Nguyen Bang Khanh.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Directors (Semiannual report/annual report):

I. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) / Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non- executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Nguyễn Tuấn Anh Mr. Nguyen Tuan Anh	- Chủ tịch HĐQT không điều hành Non-executive Chairman of the BOD - Thành viên độc lập HĐQT Independent members of the BOD	- Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT không điều hành lần đầu: 27/01/2026 Initial appointment as Non-executive Chairman of the BOD: January 27, 2026	- Miễn nhiệm Thành viên độc lập HĐQT: 06/03/2026 - Dismissal as Independent members of the BOD: March 6, 2026

		- Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán <i>Chairman of the Audit Committee</i>	- Tái bổ nhiệm chủ tịch HĐQT không điều hành: 06/03/2026 <i>Reappointment as Non-executive Chairman of the BOD: March 6, 2026</i>	- Miễn nhiệm chủ tịch Ủy ban Kiểm toán <i>Dismissal as Chairman of the Audit Committee: March 6, 2026</i>
2	Ông Nguyễn Phi Long <i>Mr. Nguyen Phi Long</i>	- Phó chủ tịch HĐQT <i>Vice Chairman of the BOD</i> - Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent members of the BOD</i> - Thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>Member of the Audit Committee</i>	06/03/2026 <i>March 6, 2026</i>	
3	Ông Ninh Lê Sơn Hải <i>Mr. Ninh Le Son Hai</i>	Thành viên HĐQT điều hành <i>Executive Board Member</i>	06/03/2026 <i>March 6, 2026</i>	
4	Bà Ngô Thị Song Ngân <i>Mrs. Ngo Thi Song Ngan</i>	Thành viên HĐQT điều hành <i>Executive Board Member</i>	- Bổ nhiệm lần đầu: 26/06/2025 <i>Initial appointment: June 26, 2025</i> - Tái bổ nhiệm: 06/03/2026 <i>Reappointment: March 6, 2026</i>	
5	Ông Nguyễn Bằng Khánh <i>Mr. Nguyen Bang Khanh</i>	- Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent members of the BOD</i>	06/03/2026 <i>March 6, 2026</i>	

		- Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán <i>Chairman of the Audit Committee</i>		
6	Ông Đào Lê Huy <i>Mr. Dao Le Huy</i>	- Chủ tịch HĐQT không điều hành <i>Non-executive Chairman of the BOD</i> - Thành viên HĐQT <i>Members of the BOD</i>	26/06/2025 <i>June 26, 2025</i>	- Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT: 27/01/2026 <i>Dismissal as Chairman of the BOD: 27 January 2026</i> - Miễn nhiệm Thành viên HĐQT: 06/03/2026 <i>Dismissal as members of the BOD: March 6, 2026</i>

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Nguyễn Tuấn Anh <i>Mr. Nguyen Tuan Anh</i>	20/20	100%	
2	Ông Nguyễn Phi Long <i>Mr. Nguyen Phi Long</i>	12/20	60%	Tham dự các cuộc họp HĐQT từ ngày 06/03/2026 <i>Attended meetings of the Board of Directors from March 6, 2026</i>
3	Ông Ninh Lê Sơn Hải	12/20	60%	Tham dự các cuộc họp HĐQT từ ngày 06/03/2026

	Mr. Ninh Le Son Hai			Attended meetings of the Board of Directors from March 6, 2026
4	Bà Ngô Thị Song Ngân Mrs. Ngo Thi Song Ngan	20/20	100%	
5	Ông Nguyễn Bằng Khánh Mr. Nguyen Bang Khanh	12/20	60%	Tham dự các cuộc họp HĐQT từ ngày 06/03/2026 Attended meetings of the Board of Directors from March 6, 2026
6	Ông Đào Lê Huy Mr. Dao Le Huy	9/20	45%	Miễn nhiệm từ ngày 06/03/2026 nên các cuộc họp sau đó không tham dự Dismissed as of March 6, 2026 and therefore did not attend any Board of Directors meetings held thereafter.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Hội đồng Quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc điều hành hoạt động kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2026 như sau:

Pursuant to the Company's Charter and Internal Regulations on Corporate Governance, the Board of Directors supervised and reviewed the activities of the General Director and the Executive Management in managing the Company's business operations and implementing the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors during the first six months of 2026, as follows:

- Phương thức giám sát: HĐQT thực hiện việc giám sát Tổng Giám đốc (TGD) và Ban Điều hành tổ chức, triển khai và thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Tại các cuộc họp HĐQT, HĐQT soát xét tình hình thực hiện các nghị quyết, tình hình kinh doanh của quý và lũy kế, thảo luận và quyết định thông qua các nghị quyết để TGD và Ban Điều hành làm cơ sở triển khai thực hiện.

Supervision method: The Board of Directors supervised the General Director and the Executive Management in organizing and implementing the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors. At meetings of the Board of Directors, the Board

reviewed the implementation of such resolutions, the Company's quarterly and cumulative business performance, and discussed and adopted resolutions to serve as the basis for implementation by the General Director and the Executive Management.

- Kết quả giám sát: Trong tình hình kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng dưới tác động của lạm phát, lãi suất và các cuộc xung đột địa chính trị và đàm phán thương mại trên thế giới, HĐQT ghi nhận TGD và Ban Điều hành đã nỗ lực để vượt qua các khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty.

Supervision results: Against the backdrop of a global economy affected by inflation, interest rates, geopolitical conflicts, and international trade negotiations, the Board of Directors acknowledged the efforts made by the General Director and the Executive Management to overcome difficulties affecting the Company's operations, while complying with applicable laws and the Company's internal regulations.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán (UBKT) trong 06 tháng đầu năm tập trung thực hiện theo đúng chức trách nhiệm vụ của mình tuân thủ theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của UBKT.

During the first six months of the year, the Audit Committee focused on duly performing its functions and duties in compliance with applicable laws, the Company's Charter, and the Audit Committee's Operating Regulations

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	02/2026/NQ-HĐQT	06/01/2026 <i>January 06, 2026</i>	Thông qua triển khai phân phối cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ <i>Approving the implementation of share distribution in the private placement of shares</i>	100%
2	04/2026/NQ-HĐQT	08/01/2026 <i>January 08, 2026</i>	Thông qua đầu tư Chứng chỉ tiền gửi <i>Approving investment in Certificates of Deposit (CDs)</i>	100%
3	04.1/2026/NQ-HĐQT	08/01/2026 <i>January 08, 2026</i>	Thông qua đầu tư công cụ nợ <i>Approving investment in debt instruments</i>	100%

4	04.2/2026/NQ-HĐQT	08/01/2026 <i>January 08, 2026</i>	Thông qua quyết định gửi tiền có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng <i>Approving the decision to make term deposits at credit institutions</i>	100%
5	06/2026/NQ-HĐQT	15/01/2026 <i>January 15, 2026</i>	Thông qua kết quả đợt chào bán riêng lẻ <i>Approving the results of the private placement of shares</i>	100%
6	08/2026/NQ-HĐQT	19/01/2026 <i>January 19, 2026</i>	Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty <i>Approving the registration of charter capital increase and amendments to the Company's Charter</i>	100%
7	10/2026/NQ-HĐQT	20/01/2026 <i>January 20, 2026</i>	Thông qua chốt Danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 <i>Approving the record date to finalize the list of shareholders for organizing the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
8	12/2026/NQ-HĐQT	26/01/2026 <i>January 26, 2026</i>	Thông qua miễn nhiệm, bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026 ; Thay đổi người đại diện theo pháp luật <i>Approving the dismissal and election of the Chairman of the Board of Directors for the 2021 -2026 term; Changing the Legal Representative</i>	100%
9	14.1/2026/NQ-HĐQT	12/02/2026 <i>February 12, 2026</i>	Triển khai tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 <i>Implementing the organization of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
10	14.2/2026/NQ-HĐQT	12/02/2026 <i>February 12, 2026</i>	Thông qua nội dung liên quan thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị <i>Approving relevant matters falling under the authority of the Board of Directors</i>	100%
11	14.3/2026/NQ-HĐQT	12/02/2026 <i>February 12, 2026</i>	Thông qua đầu tư chứng chỉ tiền gửi và đầu tư công cụ nợ <i>Approving investment in Certificates of Deposit and debt instruments</i>	100%
12	18/2026/NQ-HĐQT	03/03/2026 <i>March 03, 2026</i>	Thông qua điều chỉnh, bổ sung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	100%

			năm 2026 <i>Approving adjustments and additions to meeting documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	
13	22.1/2026/NQ-HĐQT	06/03/2026 <i>March 06, 2026</i>	Thông qua việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty <i>Approving the change of the Legal Representative of the Company</i>	100%
14	22.2/2026/NQ-HĐQT	06/03/2026 <i>March 06, 2026</i>	Bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026-2031; Bầu chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026-2031; Bổ nhiệm Chủ tịch và thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>Electing the Chairman of the Board of Directors (2026–2031 term); Electing the Vice Chairman of the Board of Directors (2026–2031 term); Appointing the Head and members of the Audit Committee</i>	100%
15	22.3/2026/NQ-HĐQT	06/03/2026 <i>March 06, 2026</i>	Thông qua thù lao của Hội đồng quản trị năm 2026 <i>Approving the remuneration for the Board of Directors for 2026</i>	100%
16	24/2026/NQ-HĐQT	09/03/2026 <i>March 09, 2026</i>	Thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị <i>Approving matters falling under the authority of the Board of Directors</i>	100%
17	26/2026/NQ-HĐQT	12/03/2026 <i>March 12, 2026</i>	Thông qua phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam <i>Approving the credit limit at Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV)</i>	100%
18	28/2026/NQ-HĐQT	23/03/2026 <i>March 23, 2026</i>	Thông qua phương án đầu tư và sử dụng Trái phiếu <i>Approving the investment plan and utilization of Bonds</i>	100%
19	30/2026/NQ-HĐQT	25/03/2026 <i>March 25, 2026</i>	Thông qua phê duyệt hạn mức tín dụng tại Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực <i>Approving the credit limit at EVN Finance Joint Stock Company</i>	100%

20	32/2026/NQ-HĐQT	26/03/2026 March 26, 2026	Thông qua quyết định đầu tư Công cụ nợ <i>Approving the decision to invest in Debt Instruments</i>	100%
21	34/2026/NQ-HĐQT	24/04/2026 April 24, 2026	Thông qua điều chỉnh hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam <i>Approving adjustments to the credit limit at Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV)</i>	100%
22	36/2026/NQ-HĐQT	05/05/2026 May 05, 2026	Thông qua phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam <i>Approving the credit limit at Vietnam Export Import Commercial Joint Stock Bank (Eximbank)</i>	100%
23	38/2026/NQ-HĐQT	06/05/2026 May 06, 2026	Thông qua đầu tư chứng chỉ quỹ mở <i>Approving investment in open-ended fund certificates</i>	100%
24	40/2026/NQ-HĐQT	18/05/2026 May 18, 2026	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam <i>Approving the credit limit at Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV)</i>	100%
25	44/2026/NQ-HĐQT	16/06/2026 June 16, 2026	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP An Bình <i>Approving the credit limit at An Binh Commercial Joint Stock Bank (ABBANK)</i>	100%
26	48/2026/NQ-HĐQT	29/06/2026 June 29, 2026	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TNHH Indovina <i>Approving the credit limit at Indovina Bank Ltd. (IVB)</i>	100%

III. Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng)/ *Audit Committee (Semi-annual report):*

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Audit Committee:

Stt No.	Thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
------------	---	----------------------------	--	--

			<i>The date becoming/ceasing to be the member of the Audit Committee</i>	
1	Ông Nguyễn Bằng Khánh <i>Mr. Nguyen Bang Khanh</i>	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán <i>Chairman of the Audit Committee</i>	Bổ nhiệm ngày 06/03/2026 <i>Appointed on March 6, 2026</i>	Cử nhân luật <i>Bachelor of Laws</i>
2	Ông Nguyễn Phi Long <i>Mr. Nguyen Phi Long</i>	Thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>Member of the Audit Committee</i>	Bổ nhiệm ngày 06/03/2026 <i>Appointed on March 6, 2026</i>	Thạc sĩ kinh tế <i>Master of Economics</i>
3	Ông Nguyễn Tuấn Anh <i>Mr. Nguyen Tuan Anh</i>	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán <i>Chairman of the Audit Committee</i>	Miễn nhiệm ngày 06/03/2026 <i>Date of dismissal: March 6, 2026</i>	Thạc sỹ luật <i>Master of Laws</i>
4	Ông Đào Lê Huy <i>Mr. Dao Le Huy</i>	Thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>Member of the Audit Committee</i>	Miễn nhiệm ngày 06/03/2026 <i>Date of dismissal: March 6, 2026</i>	Thạc sỹ tài chính <i>Master of Finance</i>

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán/*Meetings of Audit Committee*

Trong 6 tháng đầu năm 2026, UBKT thực hiện tổng cộng 01 cuộc họp:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Nguyễn Bằng Khánh <i>Mr. Nguyen Bang Khanh</i>	01/01	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Phi Long <i>Mr. Nguyen Phi Long</i>	01/01	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Tuấn Anh <i>Mr. Nguyen Tuan Anh</i>	0	0%		Miễn nhiệm ngày 06/03/2026 <i>Date of dismissal: March 6, 2026</i>
4	Ông Đào Lê Huy	0	0%		Miễn nhiệm ngày 06/03/2026

	Mr. Dao Le Huy				Date of dismissal: March 6, 2026
--	----------------	--	--	--	-------------------------------------

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Audit Committee:*

Trong 6 tháng đầu năm 2026, UBKT thực hiện các hoạt động giám sát như sau

During the first six months of 2026, the Audit Committee carried out the following supervisory activities:

- Thực hiện chức năng giám sát và xem xét đối với báo cáo tài chính của Công ty theo quy định; xem xét các thông tin công bố liên quan đến tình hình tài chính của Công ty; đánh giá một cách tổng thể về hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác quản lý rủi ro của Công ty trên cơ sở thông tin do Ban Điều hành cung cấp và các báo cáo liên quan.

Performed its supervisory and review functions in respect of the Company's financial statements in accordance with applicable regulations; reviewed disclosed information relating to the Company's financial position; and conducted an overall assessment of the Company's internal control and risk management systems based on information provided by the Executive Management and relevant reports.

- Xem xét, rà soát và đánh giá việc tuân thủ quy định pháp luật đối với các giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị.

Reviewed and assessed compliance with applicable laws in relation to transactions with related parties falling within the approval authority of the Board of Directors.

- Thực hiện giám sát nhằm đánh giá mức độ tuân thủ các quy định của pháp luật, các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước và các quy định nội bộ của Công ty trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

Conducted supervision to assess the level of compliance with applicable laws, requirements of competent regulatory authorities, and the Company's internal regulations within the scope of its assigned functions and duties.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

UBKT luôn phối hợp chặt chẽ với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác, bao gồm:

The Audit Committee maintained close coordination with the Board of Directors, the Executive Management, and other managerial personnel, including:

- Tham gia ý kiến nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty được tốt hơn.

Providing comments and recommendations to support the improvement of the Company's business operations.

- Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng kịp thời các yêu cầu về thông tin phục vụ yêu cầu giám sát của UBKT.

The Executive Management facilitated the Audit Committee's activities and promptly provided information required for the performance of its supervisory duties.

- Luôn phối hợp chặt chẽ với các thành viên HĐQT, thành viên BĐH, các cán bộ quản lý liên quan trong khuôn khổ thực hiện chức năng giám sát của mình.

Maintaining close coordination with members of the Board of Directors, members of the Executive Management, and relevant managerial personnel in carrying out its supervisory functions.

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/Other activities of the Audit Committee (if any):
Không có /None

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
1	Ông Ninh Lê Sơn Hải Mr. Ninh Le Son Hai		Cử nhân Công nghệ thông tin Bachelor of Information Technology	- 26/06/2025: Bổ nhiệm làm Quyền Tổng Giám đốc June 26, 2025: Appointed as Acting General Director - 15/10/2025: Bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc October 15, 2025: Appointment as General Director
2	Bà Ngô Thị Song Ngân Mrs. Ngo Thi Song Ngan		Cử nhân Tài chính Ngân hàng Bachelor of Finance and Banking	- 28/05/2025: Bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc May 28, 2025: Appointment as Deputy General Director
3	Bà Vũ Thị Thanh Nga Mrs. Vu Thi Thanh Nga		Cử nhân Kinh tế Bachelor of Economics	- 01/5/2020: Bổ nhiệm làm Kế toán trưởng

				May 1, 2020: Appointed as Chief Accountant
--	--	--	--	--

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà Vũ Thị Thanh Nga <i>Mrs. Vu Thi Thanh Nga</i>		Cử nhân Kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>	Ngày bổ nhiệm: 01/05/2020 <i>Date of appointment: May 1, 2020</i>

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

Trong 6 tháng đầu năm 2026, các thành viên chưa tham gia khóa đào tạo nào.

During the first six months of 2026, the members did not participate in any training courses.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1	Nguyễn Tuấn Anh <i>Nguyen Tuan Anh</i>		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>			26/06/2025 <i>June 26, 2025</i>		- Bổ nhiệm Thành viên độc lập HĐQT: 26/06/2025 <i>Appointed as Independent Board Member: 26/06/2025</i> - Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT ngày 27/01/2026 <i>Appointed as Chairman of the BOD: 27/01/2026</i> - Tái bổ nhiệm chủ	



STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
								tịch HĐQT: 06/03/2026 <i>Re-appointed as Chairman of the BOD:</i> 06/03/2026	
2	Nguyễn Phi Long <i>Nguyen Phi Long</i>		Phó chủ tịch HĐQT, TV Độc lập HĐQT, Thành viên UBKT <i>Vice Chairman of the BOD, Independent Board Member, Member of</i>			06/03/2026 <i>March 6, 2026</i>		Bổ nhiệm ngày 06/03/2026 <i>Appointed on March 6, 2026</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
			<i>the Audit Committee</i>						
3	Ninh Lê Sơn Hải <i>Ninh Le Son Hai</i>		TV HĐQT, Tổng Giám đốc <i>Board Member, General Director</i>			21/09/2024 <i>September 21, 2024</i>		- Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT ngày 21/09/2024; <i>Appointed as Chairman of the BOD on September 21, 2024</i> - Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT ngày 26/06/2025 <i>Dismissed from</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
								<i>Chairman of the BOD on June 26, 2025</i> - Bổ nhiệm Quyền Tổng Giám đốc ngày 26/06/2025; <i>Appointed as Acting General Director on June 26, 2025</i> - Bổ nhiệm Tổng Giám đốc ngày 15/10/2025 <i>Appointed as General</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
								Director on October 15, 2025 - Bổ nhiệm TV HĐQT ngày 06/03/2026 Appointed as Board Member on March 6, 2026	
4	Ngô Thị Song Ngân <i>Ngo Thi Song Ngan</i>		TV HĐQT; Phó TGĐ; Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty <i>Board Member; Deputy</i>			28/05/2025 <i>May 28, 2025</i>		- Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc ngày 28/05/2025 Appointed as Deputy General Director on	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
			<i>General Director; Person in charge of Corporate Governance cum Company Secretary</i>					<i>May 28, 2025.</i> <i>- Bổ nhiệm TV HĐQT; Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty ngày 26/06/2025</i> <i>Appointed as a Board Member and the Person in Charge of Corporate Governance cum Company Secretary on June 26, 2025.</i> <i>- Tái bổ</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Company</i>
								nhiệm TV HĐQT; Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty ngày 06/03/2026 <i>Reappointed as a Board Member and the Person in Charge of Corporate Governance cum Company Secretary on on March 6, 2026.</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
5	Nguyễn Bằng Khánh <i>Nguyen Bang Khanh</i>		Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch UBKT <i>Independent Board Member, Chairman of the Audit Committee</i>			06/03/2026 <i>March 6, 2026</i>		Bổ nhiệm ngày 06/03/2026 <i>Appointed on March 6, 2026</i>	
6	Nguyễn Diệu Linh <i>Nguyen Dieu Linh</i>		Trưởng BP. KTNB <i>Head of Internal Audit Department</i>			13/10/2025 <i>October 13, 2025</i>		Bổ nhiệm ngày 13/10/2025 <i>Appointed on October 13, 2025</i>	
7	Đoàn Thị Thúy <i>Doan Thi Thuy</i>		Người được Ủy quyền CBTT <i>Authorized Person for</i>			15/10/2024 <i>October 15, 2024</i>		Bổ nhiệm ngày 15/10/2024	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
			<i>Information Disclosure</i>					<i>Appointed on October 15, 2024</i>	
8	Vũ Thị Thanh Nga <i>Vu Thi Thanh Nga</i>		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>			01/05/2020 <i>May 1, 2020</i>		Bổ nhiệm ngày 01/05/2020 <i>Appointed on May 1, 2020</i>	
9	Đào Lê Huy <i>Dao Le Huy</i>		Chủ tịch HĐQT; Thành viên UBKT <i>Chairman of the BOD; Member of the Audit Committee</i>			26/06/2025 <i>June 26, 2025</i>	06/03/2026 <i>March 6, 2026</i>	- Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT ngày 26/06/2025 <i>Appointed as Chairman of the BOD on June 26, 2025</i> - Miễn nhiệm TV	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
								HĐQT: 06/03/2026 <i>Dismissed as Board Member:</i> March 6, 2026	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons*: Không có/None

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.* : Không có/None

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*: Không có/*None*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting)*.: Không có/*None*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO)*.: Không có/*None*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers*.: Không có/*None*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Nguyễn Tuấn Anh <i>Nguyen Tuan Anh</i>		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>			6.250.000 6,250,000	4,8382% 4.8382%	
1.01	Nguyễn Văn Duyên <i>Nguyen Van Duyen</i>					0	0	Bố đẻ <i>Father</i>
1.02	Nguyễn Thanh Thủy <i>Nguyen Thanh Thuy</i>					0	0	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
1.03	Vũ Châu Hạnh					0	0	Vợ <i>Wife</i>

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Vu Chau Hanh							
1.04	Nguyễn Vũ Châu Anh Nguyen Vu Chau Anh					0	0	Con gái Daughter
1.05	Nguyễn Anh Vũ Nguyen Anh Vu					0	0	Con trai Son
1.06	Nguyễn Anh Tuấn Nguyen Anh Tuan					0	0	Em trai Younger Brother

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.07	Trần Hương Ly Tran Huong Ly					0	0	Em dâu Sister-in-law
1.08	Vũ Thế Việt Vu The Viet					0	0	Bố vợ Father-in-law
1.09	Nguyễn Thị Hải Nguyen Thi Hai					0	0	Mẹ vợ Mother-in-law
2	Nguyễn Phi Long Nguyen Phi Long		Phó chủ tịch HĐQT, TV Độc lập HĐQT, Thành viên UBKT			0	0	

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
			Vice Chairman of the BOD, Independent Board Member, Member of the Audit Committee					
2.01	Nguyễn Thị Nga Nguyen Thi Nga					0	0	Vợ Wife
2.02	Nguyễn Bảo Ngọc Nguyen Bao Ngoc					0	0	Con Child

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.03	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm <i>Nguyen Ngoc Bao Tram</i>					0	0	Con Child
2.04	Chu Thị Nho <i>Chu Thi Nho</i>					0	0	Mẹ Mother
2.05	Tạ Thị Ngọt <i>Ta Thi Ngot</i>					0	0	Mẹ vợ Mother-in-law
2.06	Nguyễn Phi Hùng					0	0	Anh trai Older Brother

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Nguyen Phi Hung							
2.07	Nguyễn Thị Khánh Linh Nguyen Thi Khanh Linh					0	0	Em gái Younger Sister
2.08	Lê Thu Thủy Le Thuy Thuy					0	0	Chị dâu Sister-in- law
2.09	Nguyễn Toàn Quân Nguyen Toan Quan					0	0	Em vợ Brother- in-law
3	Ninh Lê Sơn Hải		TV HĐQT, Tổng Giám			6.150.000	4,7608%	

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Ninh Le Son Hai		độc Board Member, General Director			6,150,000	4.7608%	
3.01	Ninh Anh Tuấn Ninh Anh Tuan					0	0	Bố đẻ Father
3.02	Lê Thị Tân Le Thi Tan					0	0	Mẹ đẻ Mother
3.03	Trần Thị Giảng Vân Tran Thi Giang Van					0	0	Vợ Wife

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
3.04	Ninh Vũ Minh Tâm <i>Ninh Vu Minh Tam</i>					0	0	Con <i>Child</i>
3.05	Ninh Trạch Sơn <i>Ninh Trach Son</i>					0	0	Con <i>Child</i>
3.06	Ninh Gia Khánh <i>Ninh Gia Khanh</i>					0	0	Con <i>Child</i>
3.07	Ninh Lê Sơn Hà <i>Ninh Le Son Ha</i>					0	0	Em trai <i>Younger Brother</i>

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.08	Nguyễn Thị Thu Hằng Nguyen Thi Thu Hang					0	0	Em dâu Sister-in- law
3.09	Trần Khắc Khương Tran Khac Khuong					0	0	Bố vợ Father- in-law
3.10	Nguyễn Thị Liên Nguyen Thi Lien					0	0	Mẹ vợ Mother- in-law
4	Ngô Thị Song Ngân Ngo Thi Song Ngan		TV HĐQT; Phó TGĐ; Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký			6.150.000 6,150,000	4,7608% 4.7608%	

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
			Công ty Board Member; Deputy General Director; Person in charge of Corporate Governance cum Company Secretary					
4.01	Ngô Trường Thị Ngo Truong Thi					0	0	Bố đẻ Father

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4.02	Nguyễn Thị Mai Dung Nguyen Thi Mai Dung					0	0	Mẹ đẻ Mother
4.03	Đào Quang Duy Dao Quang Duy					0	0	Chồng Husband
4.04	Đào Quang Anh Dao Quang Anh					0	0	Con Child
4.05	Đào Thị Ngân Giang Dao Thi Ngan Giang					0	0	Con Child

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4.06	Đào Thị Hoàng Giang Dao Thi Hoang Giang					0	0	Con Child
4.07	Ngô Thị Hong Hà Ngo Thi Hong Ha					0	0	Em gái Younger Sister
4.08	Bùi Anh Đức Bui Anh Duc					0	0	Em rể Brother- in-law
4.09	Đào Quang Tuyên Dao Quang Tuyen					0	0	Bố chồng Father- in-law

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
4.10	Ngô Thị Thanh <i>Ngo Thi Thanh</i>					0	0	Mẹ chồng <i>Mother- in-law</i>
5	Nguyễn Bằng Khánh <i>Nguyen Bang Khanh</i>		Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch UBKT <i>Independent Board Member, Chairman of the Audit Committee</i>			0	0	
5.01	Nguyễn Đăng Tú <i>Nguyen Dang Tu</i>							Bố đẻ <i>Father</i>

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
5.02	Bùi Thị Hà Bui Thi Ha							Mẹ đẻ Mother
5.03	Nguyễn Thảo Huyền Nguyen Thao Huyen							Em gái Younger Sister
6	Vũ Thị Thanh Nga Vu Thi Thanh Nga		Kế toán trưởng Chief Accountant			2.008 2,008	0,0016% 0.0016%	
6.01	Vũ Văn Vinh Vu Van Vinh					10	0,000000 08% 0.000000 08%	Bố Father

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
6.02	Phạm Thị Lân Pham Thi Lan					0	0	Mẹ Mother
6.03	Vũ Thị Kim Loan Vu Thi Kim Loan					0	0	Chị gái Older Sister
6.04	Vũ Thúy Hằng Vu Thuy Hang					0	0	Em gái Younger Sister
6.05	Vũ Anh Tuấn Vu Anh Tuan					0	0	Em trai Younger Brother

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
6.06	Hoàng Gia Hân Hoang Gia Han					0	0	Con Child
6.07	Hoàng Nguyệt Minh Hoang Nguyet Minh					0	0	Con Child
6.08	Hoàng Tuệ Minh Hoang Tue Minh					0	0	Con Child
7	Nguyễn Diệu Linh Nguyen Dieu Linh		Trưởng BP. KTNB Head of Internal			5.850.000 5,850,000	4,5285% 4.5285%	



stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
			Audit Department					
7.01	Nguyễn Hữu Toàn Nguyen Huu Toan					0	0	Bố đẻ Father
7.02	Trần Thị Hòa Tran Thi Hoa					0	0	Mẹ đẻ Mother
7.03	Trần Ngọc Thiện Tran Ngoc Thien					0	0	Chồng Husband
7.04	Trần Ngọc Hân					0	0	Con gái Daughter

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Tran Ngoc Han							
7.05	Trần Tuấn Anh Tran Tuan Anh					0	0	Con trai Son
7.06	Nguyễn Thị Tuyết Mai Nguyen Thi Tuyet Mai					0	0	Chị gái Older Sister
7.07	Trần Thanh Tùng Tran Thanh Tung					0	0	Bố chồng Father- in-law
7.08	Đào Thị Bé Dao Thi Be					0	0	Mẹ chồng

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Mother-in-law
8	Đoàn Thị Thúy Doan Thi Thuy		Người được Ủy quyền CBTT Authorized Person for Information Disclosure			1.251 1,251	0,00001 % 0.00001 %	
8.01	Đoàn Bá Ngoãn Doan Ba Ngoan					0	0	Bố đẻ Father
8.02	Phạm Thị Loan Pham Thi Loan					0	0	Mẹ đẻ Mother

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
8.03	Dương Thanh Lượng Duong Thanh Luong					0	0	Bố chồng Father- in-law
8.04	Hoàng Thị Dung Hoang Thi Dung					0	0	Mẹ chồng Mother- in-law
8.05	Dương Hoàng Long Duong Hoang Long					0	0	Chồng Husband
8.06	Dương Như Hoàng An Duong Nhu Hoang An					0	0	Con trai Son

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
8.07	Đoàn Thị Thủy Doan Thi Thuy					0	0	Chị gái Older Sister
8.08	Đoàn Thị Mai Doan Thi Mai					0	0	Chị gái Older Sister
9	Đào Lê Huy Dao Le Huy		Nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị; Nguyên Thành viên UBKT Former Chairman of the Board of Directors; Former			6.250.000 6,250,000	4,8382% 4.8382%	

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
			Member of Audit Committee					
9.01	Đào Ngọc Được Dao Ngoc Duoc					0	0	Bố đẻ Father
9.02	Lê Thị Thắng Le Thi Thang					0	0	Mẹ đẻ Mother
9.03	Nguyễn Tú Quyên Nguyen Tu Quyên					0	0	Vợ Wife
9.04	Đào Nhật Minh					0	0	Con trai Son

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Dao Nhat Minh							
9.05	Đào Tùng Lâm Dao Tung Lam					0	0	Con trai Son
9.06	Đào Lê Hằng Dao Le Hang					0	0	Chị gái Older sister
9.07	Đào Ngọc Hùng Dao Ngoc Hung					0	0	Anh trai Older brother
9.08	Nguyễn Trọng Quang					0	0	Bố vợ Father- in-law

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Nguyễn Trong Quang							
9.09	Lại Thị Dịu Lai Thi Diu					0	0	Mẹ vợ Mother- in-law
9.10	Nguyễn Hong Quân Nguyen Hong Quan					0	0	Em vợ Brother- in-law

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: Không có/None

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có/None

Nơi nhận:

Recipients:

- Như kính gửi/*As above*;
- Lưu: P.HCNS
- *Archived: HR & Admin Dept*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



NGUYỄN TUẤN ANH